

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 02 - 2024

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh và bà Nguyễn Thị Nghi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Việt Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị Nh, sinh năm 2002; ĐKKHKT: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ hiện nay: Số nhà 16, gác 15, ngõ 259, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Tòng Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 13/8/2020, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn với chị, anh T đã kết hôn với người khác và có 02 con. Sau khi chị và anh T kết hôn, chị sống chung cùng gia đình anh T. Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5/2021 phát sinh mâu thuẫn, trầm trọng nhất từ tháng 3/2023, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát, tháng 5/2023 chị thuê nhà ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo B, sinh ngày 07/4/2020, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi cháu B, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tòng Thị Nh, cho chị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn T; giao cho chị Nh tiếp tục nuôi cháu B, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; chị Nh phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Tòng Thị Nh có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T; anh T có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đối với anh Nguyễn Văn T, mặc dù anh T có mặt tại địa phương nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tòng Thị Nh và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết, chị Nh xác định: Từ tháng 5/2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng trầm trọng nhất là từ tháng 5/2023, nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát, chị thuê nhà ở riêng từ tháng 5/2023 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Tòa án triệu tập anh T nhiều lần nhưng anh T không hợp tác, không đến Tòa để làm việc. Quá trình làm việc với gia đình anh T và địa phương, thể hiện: Anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, hiện anh T đang ở cùng bố mẹ anh tại Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, chị Nh đã thuê nhà ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân.

Xét thấy: Chị Nh và anh T đã sống ly thân nhau, trong thời gian ly thân hai bên đều không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau, quá trình giải quyết vụ án anh T đều vắng mặt. Chứng tỏ hôn nhân của chị Nh và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh, cho chị Nh ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Nh và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo B, sinh ngày 07/4/2020 hiện đang ở cùng chị Nh. Ly hôn, chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị nuôi cháu B và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy:

Chị Nh có chỗ ở và thu nhập ổn định, hiện cháu B còn nhỏ và đang ở cùng chị Nh. Để đảm bảo sự ổn định cũng như điều kiện chăm sóc cho cháu B cần giao cháu B cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi cháu B, chị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị Nh không yêu cầu giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Chị Tòng Thị Nh nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Tòng Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Giao cho chị Tòng Thị Nh tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo B, sinh ngày 07/4/2020. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Chị Tòng Thị Nh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0001311, ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- UBND xã H, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu